

Số: 71 /2024/QĐST –HNGĐ

Phú Bình, ngày 11 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH  
LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2024/TLST- HNGĐ, ngày 02/5/2024 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lưu Thị V**, sinh năm 1996

HKTT: xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: **Anh Bùi Duy K**, sinh năm 1996

Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân & gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Lưu Thị V** và anh **Bùi Duy K**.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lưu Thị V** và anh **Bùi Duy K** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau.

2.2. Về việc nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Bùi Quỳnh C**, sinh ngày 14/11/2020. Khi ly hôn vợ chồng thoả thuận chị **V** là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Hai bên đương sự nhất trí việc chị **Lưu Thị V** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị **V** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003802 ngày 02/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Kim;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hà**